

Số: /QĐ-YTNH

Đông Ninh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2026
Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC NINH HÒA

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa thành Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định giao dự toán ngân sách điều chỉnh, bổ sung năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính-Kế toán, Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trưởng phòng Tài chính-Kế toán và các đơn vị trực thuộc thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Sở Y tế (báo cáo);
- Lãnh đạo TTYT;
- Các khoa, phòng trực thuộc;
- QTM (đăng website)
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tiến Khoa

SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC NINH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2026

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-YTNH ngày tháng năm 2026 của
Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa)

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2026	ĐV tính: đồng	
				Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2/2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	6.752.000.000	843.115.683	12,49%	7,24%
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.940.000.000	678.055.191	11,42%	56,20%
	Loại 130 - Khoản 132 (Bệnh viện, PKNS)	5.940.000.000	678.055.191	11,42%	56,20%
	Kinh phí định mức: 34 người, lương cơ sở 2.240.000 đồng, kinh phí hoạt động 30 triệu đồng/ người (KP hoạt động chuyên môn, vận hành)	5.940.000.000	678.055.191		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	812.000.000	165.060.492	20,33%	70,85%
	Loại 130 - Khoản 132 (Bệnh viện, PKNS)	812.000.000	165.060.492	20,33%	70,85%
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn bệnh nhân theo NQ30/2012	100.000.000	3.720.600		
	Kinh phí chi lễ, tết	702.000.000	113.700.000		
	Kinh phí thực hiện đề án 1816	10.000.000			
	Bảo hiểm cháy nổ	76.100.000	47.639.892		